

ĐÁP ÁN
ĐỀ CHÍNH THỨC

I. PHẦN CHUNG: Dành cho tất cả các lớp 11

Câu 1. (1,5 điểm) Hãy vẽ sơ đồ các con đường hô hấp ở thực vật.

Câu 2. (2,0 điểm)

1) Khái niệm ứng động và vai trò:

- Là hình thức phản ứng của cây trước kích thích không định hướng. **0,25 điểm**
- Tùy thuộc vào các tác nhân kích thích, / ứng động được chia thành: quang ứng động, nhiệt ứng động, thủy ứng động, hoá ứng động, ứng động tiếp xúc, ứng động tổn thương, điện ứng động ...**0,5 điểm**
- Vai trò: giúp cây thích nghi đa dạng đối với sự biến đổi của môi trường / đảm bảo cho cây tồn tại phát triển. **0,5 điểm**

2)

- Hình thức cảm ứng: ứng động sinh trưởng **0,25 điểm**
- Cơ chế hình thành: Các tế bào ở 2 phía đối diện nhau của cơ quan có tốc độ sinh trưởng khác nhau. **0,5 điểm**

Câu 3. (2,5 điểm) Hãy lập bảng phân biệt hệ tuần hoàn kín và hệ tuần hoàn hở?

	Hệ tuần hoàn hở	Hệ tuần hoàn kín
Đại diện	Đa số thân mềm (ốc sên, trai,...) Chân khớp (côn trùng, tôm) 0,25 điểm	Mực ống, bạch tuộc, Giun đốt, Động vật có xương sống. 0,25 điểm
Cấu tạo	Không có mao mạch, Tim chưa phát triển 0,25 điểm	Có mao mạch, tim phát triển 0,25 điểm
Đường đi của máu	Tim -> động mạch-> khoang cơ thể (trộn lẫn dịch mô) / -> máu tiếp xúc trực tiếp với tế bào -> tĩnh mạch->tim 0,5 điểm	Tim -> động mạch -> mao mạch / -> tĩnh mạch -> tim 0,5 điểm
Áp lực, tốc độ máu trong động mạch	Thấp, chậm 0,25 điểm	Trung bình, cao, nhanh 0,25 điểm

II. PHẦN RIÊNG:

A. Dành cho các lớp 11A1, 11A2, 11CT, 11CL, 11CH, 11CV, 11CA1, 11CA2, 11CA3, 11TH1, 11TH2

Câu 4. (2,0 điểm)

1) Động vật nhai lại: Trâu, Dê **0,25 điểm**

2) Quá trình tiêu hoá cỏ của động vật nhai lại

- Thức ăn nhai qua loa ở miệng. **0,25 điểm**
- Vào dạ cỏ: thức ăn được trộn với nước bọt, được vi sinh vật cộng sinh phá vỡ thành tế bào, tiết enzyme tiêu hoá cellulose và các chất hữu cơ khác trong thức ăn. **0,25 điểm**
- 30 - 60 phút sau, thức ăn được lên men rồi đưa vào dạ tổ ong. **0,25 điểm**
- Thức ăn được ợ lên miệng để nhai kỹ lại. Sau đó chuyển xuống dạ lá sách hấp thụ bớt nước -> dạ múi khế. **0,25 điểm**

- Dạ múi khế có chức năng giống như dạ dày của thú ăn thịt và ăn tạp. Dạ múi khế tiết enzym pepsin và HCl để tiêu hoá protein có ở vi sinh vật và cỏ. **0,25 điểm**
- Ruột non rất dài giúp tiêu hoá và hấp thụ chất dinh dưỡng. **0,25 điểm**
- Manh tràng có vi sinh vật cộng sinh tiếp tục tiêu hoá và hấp thụ chất dinh dưỡng. **0,25 điểm**

Câu 5. (2,0 điểm)

1) Huyết áp là áp lực của máu lên thành mạch. **0,25 điểm**

Chỉ số huyết áp của người bình thường là

Huyết áp tâm thu: 110 - 120 mmHg **0,25 điểm**

Huyết áp tâm trương: 70 - 80 mmHg **0,25 điểm**

2) Ý nghĩa của các số liệu:

Huyết áp tâm thu: 192. **0,25 điểm**

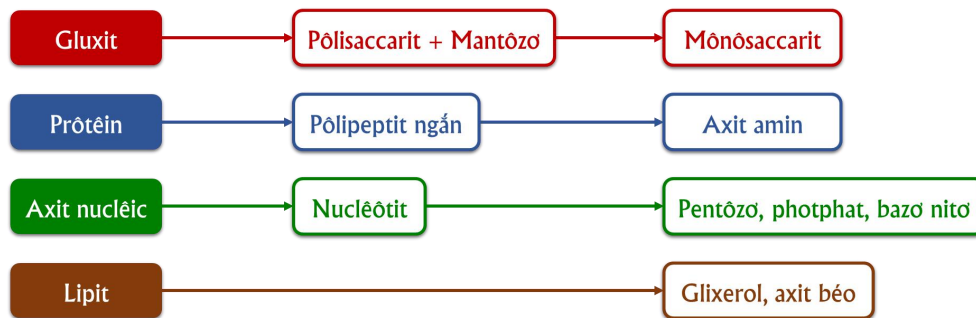
Huyết áp tâm trương: 116. **0,25 điểm**

Nhịp tim: 109 **0,25 điểm**

3) Nhận xét về tình trạng tim mạch: Huyết áp /và nhịp tim cao. **0,5 điểm**

B. Dành cho lớp 11CS

Câu 6. (1,0 điểm)



- Mỗi ý **0,25 điểm**.

Câu 7. (1,0 điểm)

1. Sai. Vì lông nhung có nhiệm vụ hấp thụ thức ăn (thức ăn được đẩy đi trong ruột non là nhờ nhu động ruột). **0,25 điểm**
2. Sai. Cân đối khẩu phần theo hoạt động của cơ thể là tốt nhất. **0,25 điểm**
3. Đúng. **0,25 điểm**
4. Sai. Tiêu hóa hóa học là quan trọng nhất vì quá trình này biến đổi thức ăn thành những đơn giản cuối cùng, hấp thụ vào máu. **0,25 điểm**

Câu 8. (1,0 điểm)

SKG = SKG trên XX + SKG trên XY = 4 + $C_4^2 + 4 \times 1 = 14$. **0,75 điểm**

Số kiểu giao phối = SKG XX x SKG XY = 10 x 4 = 40. **0,25 điểm**

Câu 9. (1,0 điểm)

$r = 0,5/$

$p = 0,4$

$q = 0,1/$

Tỷ lệ nhóm máu B = $q^2 + 2qr = 0,11/$

Tỷ lệ nhóm máu AB = $2pq = 0,08/$

Mỗi ý **0,25 điểm**.

MA TRẬN

Các chủ đề		Các mức độ nhận thức				Tổng
		Biết	Thông hiểu	Vận dụng		
				Thấp	cao	
Chuyển hóa vật chất và năng lượng	Số câu	2	2	2	1	7
	Số điểm	2,0	4,5	1,25	0,25	8,0
	Tỉ lệ	20%	45%	12,5%	2,5%	80%
Cảm ứng	Số câu	1		1		2
	Số điểm	1,25		0,75		2,0
	Tỉ lệ	12,5%		7,5%		20%
TỔNG	Số câu	3	2	3	1	9
	Số điểm	3,25	4,5	2,0	0,25	10,0
	Tỉ lệ	32,5%	45%	20%	2,5%	100%